

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SÔNG BUNG**  
Số: 02 /NQ-SB-ĐHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2022

## **NGHỊ QUYẾT**

**Vv: Thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Bung;

Căn cứ Biên bản họp số: 01/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Sông Bung năm 2022,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị** về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021; Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của công ty.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát** về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty năm 2021; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên năm 2021.

**Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:**

<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>: 470.517.788.723 đồng</b>
1. Tài sản ngắn hạn	: 54.990.852.680 đồng
2. Tài sản dài hạn	: 415.526.936.043 đồng
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>: 470.517.788.723 đồng</b>
3. Nợ phải trả	: 71.068.088.404 đồng
4. Nguồn vốn chủ sở hữu	: 399.449.700.319 đồng
<b>III. Tổng Doanh thu</b>	<b>: 113.251.081.644 đồng</b>
<b>IV. Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>: 73.829.878.859 đồng</b>
<b>V. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>: 70.126.429.292 đồng</b>

**Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:**

<b>1. Lợi nhuận năm trước chuyển sang</b>	<b>: 158.637.415.468 đồng</b>
---	-------------------------------

2. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	:	70.126.429.292	đồng
3. Trích quỹ phúc lợi (0% LNST)	:	0	đồng
4. Trích quỹ khen thưởng (1% LNST)	:	701.264.293	đồng
5. Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (0% LNST)	:	0	đồng
6. Lợi nhuận còn lại năm 2021 sau trích quỹ	:	69.425.164.999	đồng

**Đề xuất phương án chia cổ tức năm 2021 như sau:**

**a) Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt:** 30% tương đương số tiền 57.000.000.000 đồng.

- Đã tạm ứng đợt 1 bằng tiền mặt: 15% mệnh giá tương đương 28.500.000.000 đồng.

- Trả đợt 2 bằng tiền mặt: 15% mệnh giá tương ứng 1 cổ phiếu được nhận 1.500 đồng, số tiền chi trả đợt 2: 28.500.000.000 đồng.

**b) Lợi nhuận để lại tái đầu tư** : 171.062.580.467 đồng

**Điều 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.**

Doanh thu thuần	:	110,8 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	74,3 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	:	70,6 tỷ đồng
Cổ tức dự kiến chia năm 2022	:	30%

**Điều 6. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín và năng lực để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

**Điều 7: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo nội dung được trình bày tại Phụ lục kèm theo (Đính kèm: Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Bung).**

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị: Ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các thủ tục liên quan theo đúng quy định.

**Điều 8. Thông qua phương án đổi tên Công ty như sau:**

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần thủy điện Đạt Phương Sông Bung

- Tên tiếng Anh: Dat Phuong Song Bung Hydropower Joint Stock Company

- Tên viết tắt: Thủy điện Đạt Phương Sông Bung

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT cập nhật sửa đổi Điều lệ công ty và các Quy chế công ty theo tên mới.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện pháp luật công ty tiến hành thông báo/đăng ký với cơ quan Đăng ký kinh doanh và hoàn thiện các giấy tờ pháp lý có liên quan để thay đổi tên công ty theo quy định hiện hành.



**Điều 9. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh bổ sung	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với hạ tầng)</i>	6810
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường).</i>	5610
3	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết: Khai thác, sản xuất, xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và sản xuất, dịch vụ và thương mại</i>	3600
4	Cho thuê xe có động cơ	7710

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT cập nhật bổ sung mã ngành vào Điều lệ công ty.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện pháp luật công ty tiến hành thông báo/đăng ký với cơ quan Đăng ký kinh doanh và hoàn thiện các giấy tờ pháp lý có liên quan để bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.

**Điều 10.** Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt các Hợp đồng, các giao dịch vay, cho vay, các dự án tư và/hoặc mọi thủ tục, giấy tờ cần thiết có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 11.** Thông qua thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2022 như sau:

**1. Hội đồng quản trị: Tổng thù lao Hội đồng quản trị năm 2022 là: 264.000.000 VNĐ/ năm**

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 VNĐ/ tháng

- Thành viên : 4.000.000 VNĐ/ tháng

**2. Ban kiểm soát: Tổng thù lao Ban kiểm soát năm 2022 là: 84.000.000 VNĐ/ năm**

- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 VNĐ/ tháng

- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 VNĐ/ tháng

**Điều 12.** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc công ty và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 12;
- Các cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lương Minh Tuấn**



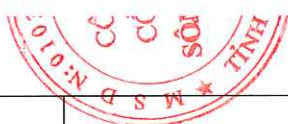
# PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BUNG

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /NQ-SB-DHĐCD ngày 08/04/2022)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong “Nội dung thay đổi với Điều lệ Công ty hiện hành” này là không thay đổi với Điều lệ công ty hiện hành.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

STT	Nội dung tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung được đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	<p>Cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” tại các Điều 9, Điều 12</p> <p>Cụm từ “quyết định” tại Điều 35, Điều 36</p> <p>Cụm từ “số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh” tại các Điều 36.5, 37.1.a</p>	<p>Thay thế bằng cụm từ “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”</p> <p>Thay thế bằng cụm từ “nghị quyết”</p> <p>Thay thế bằng cụm từ “mã số doanh nghiệp”</p>
2	<p><b>Điều 5. Thời gian hoạt động</b></p> <p>Trừ khi chấp dứt trước thời hạn hoặc gia hạn theo quy định tại Điều lệ này, thời gian hoạt động của Công ty là 50 năm (Năm mươi năm) kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p>	<p><b>Điều 5. Thời gian hoạt động</b></p> <p>Trừ khi chấp dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 68 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>
3	<p><b>Điều 13. Cổ phiếu</b></p> <p>Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi số xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.</p>	<p><b>Điều 13. Cổ phiếu</b></p> <p>Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.</p>
4	<p><b>Điều 17. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông đã biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải được nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần của cổ đông, giá dự định bán, lý do yêu cầu</p>	<p><b>Điều 17. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải được nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần của cổ đông, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải</p>





	<p>được gửi đến công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.</p>
<p><b>Điều 18. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty</b></p> <p>Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi có tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong thời hạn mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p>	<p>công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.</p> <p><b>Điều 18. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty</b></p> <p>Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi có tức đã bán theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p>
<p><b>Điều 22. Quyền của cổ đông phổ thông</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở</p>	<p><b>Điều 22. Quyền của cổ đông phổ thông</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh</p>
5	6



	<p>nghịệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p>
7	<p><b>Điều 28. Thăm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng quản trị có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>Điều 28. Thăm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể quyết định gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>
8	<p><b>Điều 29. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp và không sớm hơn năm ngày trước ngày gửi Giấy mời họp.</p>	<p><b>Điều 29. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>
9	<p><b>Điều 31. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.</p> <p>Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp.</p>	<p><b>Điều 31. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.</p> <p>Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông; thời gian và địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p>
	<p><b>Điều 33. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Điều 33. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>



<p>10</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>
<p>11</p>	<p><b>Điều 34. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước giờ khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;</p>	<p><b>Điều 34. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trước giờ khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;</p>



<p>phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;</p>	<p><b>Điều 35. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận;</p> <p>7. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau.</p>	<p><b>Điều 35. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3b, 5 và 7 Điều này;</p> <p>5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành;</p> <p>7. Bổ sung thêm: Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt thành viên.</p> <p>8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>
<p>12</p>	<p><b>Điều 35. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận;</p> <p>7. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau.</p>	<p><b>Điều 36. Thấm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến do Công ty phát hành phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>
	<p><b>Điều 36. Thấm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến do Công ty phát hành phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p><b>Điều 36. Thấm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến do Công ty phát hành phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>



<p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;</p>	<p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>
<p><b>Điều 39. Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các vị trí quan trọng của Công ty gồm: Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng, trưởng các phòng nghiệp vụ công ty và Giám đốc các bộ phận trực thuộc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; quyết định mức lương, thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p><b>Điều 39. Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các vị trí quan trọng của Công ty gồm: Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng, trưởng các phòng nghiệp vụ công ty và Giám đốc các bộ phận trực thuộc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; quyết định mức lương, thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>
<p><b>Điều 40. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông của công ty.</p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết sau sẽ được đề cử số lượng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, cụ thể:</p>	<p><b>Điều 40. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>(Bỏ quy định “Thành viên Hội đồng quản trị phải là cổ đông của công ty”)</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết sau sẽ được đề cử số lượng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, cụ thể:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% số cổ phần có</p>



	<p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 20% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 01 (một) thành viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến 40% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 02 (hai) thành viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến 40% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 02 (hai) thành viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ &gt;40% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 03 (ba) thành viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Các trường hợp khác sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p>	<p>quyền biểu quyết có quyền đề cử 02 (hai) ứng viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến 30% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 03 (ba) ứng viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 30% đến 40% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 04 (bốn) ứng viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ &gt;40% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 05 (năm) ứng viên vào Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Các trường hợp khác sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p>
16	<p><b>Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2) Là cổ đông cá nhân sở hữu hoặc đại diện sở hữu ít nhất 5% (năm) tổng số cổ phần phổ thông .</p>	<p><b>Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;</p> <p>c Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p>
17	<p><b>Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.</p> <p>Chủ toạ và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Điều 44. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b></p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của chủ toạ và người ghi biên bản, trừ trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản này thì biên bản này vẫn có hiệu lực.</p> <p>Chủ toạ và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>
18	<p><b>Điều 47. Tổng Giám đốc công ty</b></p>	<p><b>Điều 47. Tổng Giám đốc công ty</b></p>

	<p>5. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</p>	<p>5. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</p>
19	<p><b>Điều 49. Ban kiểm soát</b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết sau sẽ được đề cử số lượng ứng cử viên vào Ban kiểm soát, cụ thể:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 02 (hai) ứng viên vào Ban kiểm soát;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến 30% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 03 (ba) ứng viên vào Ban kiểm soát;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 30% đến 40% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 04 (bốn) ứng viên vào Ban kiểm soát;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ &gt;40% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 05 (năm) ứng viên vào Ban kiểm soát;</p> <p>e) Các trường hợp khác sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p>	<p><b>Điều 49. Ban kiểm soát</b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết sau sẽ được đề cử số lượng ứng cử viên vào Ban kiểm soát, cụ thể:</p> <p>a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 02 (hai) ứng viên vào Ban kiểm soát;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến 30% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 03 (ba) ứng viên vào Ban kiểm soát;</p> <p>c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 30% đến 40% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 04 (bốn) ứng viên vào Ban kiểm soát;</p> <p>d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ &gt;40% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 05 (năm) ứng viên vào Ban kiểm soát;</p> <p>e) Các trường hợp khác sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p>
20	<p><b>Điều 56. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>1. b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan ( Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu) của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phân vốn góp trên 10% vốn Điều lệ.</p>	<p><b>Điều 56. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>1. b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan ( vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột) của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phân vốn góp trên 10% vốn Điều lệ.</p>
21	<p><b>Điều 58. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</b></p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận:</p>	<p><b>Điều 58. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</b></p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận:</p>



a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ theo quy định của Luật doanh nghiệp;

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch sau đây:

a. Hợp đồng, giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.